

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (viết tắt: SEABANK); Địa chỉ trụ sở chính: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, Phó tổng giám đốc SeAbank.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn H, Chuyên viên xử lý nợ, khối xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á.

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1976;

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 2005;

+ Chị Nguyễn Hoàng M, sinh năm 2012;

+ Anh Nguyễn Thiên Đ, sinh năm 2020;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện theo pháp luật của anh T, chị M, anh Đ là:* Ông Nguyễn Quang Đ (là bố đẻ), sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ), sinh năm

1980; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Liên H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị H đồng ý trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á tổng số tiền tính đến ngày 09/3/2021 là 882.887.784 đồng (Tám trăm tám hai triệu, tám trăm tám bảy nghìn, bảy trăm tám tư đồng);

Trong đó:	- Nợ gốc:	777.609.832 đồng;
	- Nợ lãi trong hạn:	93.271.204 đồng;
	- Nợ lãi quá hạn:	12.006.748 đồng;

Kể từ ngày 10/3/2021 ông Đ và bà H tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1829600194 ký ngày 30/10/2018 cho đến khi ông Đ, bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đ, bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á thì ông Đ, bà H đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 07, diện tích 199m² đất ở tại nông thôn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 631732, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00318 do UBND huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (cũ) – nay là TP. Hà Nội cấp ngày 29/12/2006, tên người sử dụng đất ông Nguyễn Quang Đ. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 30/10/2018, số công chứng: 5050.2018/HĐTC, quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú, Thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Đan Phượng ngày 31/10/2018 để thanh toán khoản nợ của ông Đ, bà H đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đ, bà H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đ, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Khi ông Đ, bà H trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á thì Ngân hàng phải trả ông Nguyễn Quang Đ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 19.243.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm bốn ba

ng nghìn đồng). Xét đơn của ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị H do khó khăn về kinh tế, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên giảm cho ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị H ¼ số tiền án phí là 4.810.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng). Số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị H phải chịu là 14.433.000 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm ba ba nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á số tiền là 18.170.000 đồng (Mười tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014710 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản bảo đảm: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tài sản bảo đảm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng